

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT- BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 02 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT - VP. UBNDT;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT *VT* (3b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Nam

Vương Quốc Nam



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Kèm theo Quyết định số 10 /2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động nạo vét, đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Quy định về khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

1. Điều kiện xác định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm

a) Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm có quy mô đáp ứng duy trì hoạt động ổn định, an toàn, tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, không tạo ra các xung đột về lợi ích, môi trường và hạn chế tác động xấu của vật chất nạo vét đến môi trường xung quanh.

b) Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác có liên quan của địa phương; được xem xét trên cơ sở các điều kiện về địa chất, thủy văn, không làm cản trở dòng chảy, dòng hải lưu ven bờ, không gây sạt lở bờ biển khu vực lân cận địa điểm đổ rác thải, nhận chìm vật chất nạo vét, không nằm ở vị trí đầu nguồn nước, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

Quy hoạch khu vực biển được sử dụng để nhận chìm thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 49 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Khu vực nhận chìm chất nạo vét ở biển được xác định theo quy định kỹ thuật tại Chương III Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam và Điều 1 Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư

số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam.

c) Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm có vị trí thuận lợi để đảm bảo việc thu gom vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa, đường biển đáp ứng được các quy định pháp luật về khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư sinh sống tập trung, trường học, bệnh viện, di tích lịch sử, các nguồn nước, sông, hồ đúng theo quy định pháp luật. Nếu thực hiện đổ thải lên khu đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải được sự chấp thuận của tổ chức, cá nhân; đồng thời, việc đổ thải, nhận chìm phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các khu vực nêu trên và đúng quy định của pháp luật.

d) Đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự, không xâm phạm chỉ giới giao thông, bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ bờ biển, hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường thủy nội địa, kết cấu hạ tầng hàng hải, không làm ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe người dân.

2. Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm

a) Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm phải được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố địa điểm đổ chất nạo vét trên bờ và ngoài biển thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí và chấp thuận bằng văn bản về vị trí đổ vật chất nạo vét theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP.

b) Có diện tích, sức chứa phù hợp để chứa, xử lý các vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa, đường biển đối với từng dự án cụ thể.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý về khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm

1. Sở Giao thông vận tải

a) Hướng dẫn cho chủ đầu tư, nhà thầu thi công thực hiện phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra công tác thu gom, xử lý, vận chuyển vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xác định vị trí sử dụng làm khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn tỉnh theo quy định; trước

ngày 30 tháng 01 hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố địa điểm đổ chất nạo vét trên bờ và ngoài biển thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đổ thải, nhận chìm theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn chủ đầu tư các dự án nạo vét đường thủy nội địa, đường biển có đổ thải thực hiện đúng các quy định của Luật Đê điều, Luật Phòng chống thiên tai, Luật Thủy lợi, Quy hoạch phòng chống lũ của các tuyến sông có đê và các quy định chuyên ngành liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải thẩm định phương án đổ thải, nhận chìm đối với các dự án nạo vét các công trình thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý phục vụ giao thông đường thủy cần đổ thải do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong khu vực biên giới biển; kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động của người, phương tiện nạo vét vi phạm các quy định về vùng cấm, khu vực hạn chế hoạt động trong khu vực biên giới biển, vùng cấm tạm thời, vùng hạn chế hoạt động trong lãnh hải theo quy định tại Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan trong xác định vị trí đổ thải, nhận chìm theo quy định; rà soát các vị trí đổ thải phù hợp khi lập, trình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động nạo vét, đổ thải, nhận chìm trên địa bàn.

Điều 5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động đổ thải, nhận chìm

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đổ thải, nhận chìm gửi văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP để được xác định vị trí đổ thải, nhận chìm.

2. Thực hiện đổ thải, nhận chìm đúng vị trí, khối lượng được cấp có thẩm quyền cho phép, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đổ thải, nhận chìm.

3. Chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố, vi phạm pháp luật trong hoạt động nạo vét, đổ thải, nhận chìm theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các yêu cầu đối với hệ thống giám sát nạo vét, nhận chìm được quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP và khoản 1 Điều 62 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.